

Số: /BC-VPUB

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả xếp loại, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh trong 9 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Qua tổng hợp số liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại (quantri.dichvucong.gov.vn/web/mtv/dvc_index/dvc_index_tinhthanhpho_tonghop), mục “*Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của Bộ, ngành, địa phương*”. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả xếp loại, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh trong 9 tháng đầu năm 2024 kèm theo Bảng xếp loại, đánh giá cụ thể tại Phụ lục 1 và 2 Văn bản này. Số liệu được sử dụng làm căn cứ đánh giá, xếp loại tại thời điểm **16h30’ ngày 21/10/2024** và sẽ thay đổi theo thời gian cụ thể. (Những số liệu các đơn vị thể hiện **chữ số màu đỏ là xếp loại yếu**)

Trường hợp, đối chiếu số liệu chưa đồng bộ chính xác, đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, có văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý theo quy định.

Trên cơ sở báo cáo kết quả xếp loại, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trong 9 tháng đầu năm 2024, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2024, nhất là sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, TCD;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Võ Minh Tâm

Phụ lục 1
BẢNG XẾP LOẠI, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT TTHC
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG CỦA CÁC SỞ,
BAN NGÀNH TỈNH TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

STT	Tên cơ quan/ đơn vị	Hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)	Tiến độ giải quyết (%)	Dịch vụ công trực tuyến (%)	Mức độ hài lòng (%)	(*) Tỷ lệ Số hóa hồ sơ (%)	Công khai, minh bạch (%)
1	Sở Tư pháp	76,11	82,79	73,6	100	65	100
2	Sở Xây dựng	85,53	93,63	93,8	97,3	65	82,4
3	Sở Khoa học và CN	12,9	100	100	100	65	100
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46,75	97,48	37,6	100	65	100
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	0,94	87,75	3,2	97,6	65	100
6	Sở Lao động, TB&XH	18,52	92,68	88,5	100	65	60
7	Sở Nội vụ	100	98,53	83,1	100	65	54,4
8	Sở Văn hóa, TT và DL	68,52	93,89	98,4	100	65	88,6
9	Sở Tài chính	0	100	100	100	65	41,9
10	Sở Thông tin và TT	8	100	92,9	100	65	96,6
11	Sở Y tế	81,82	74,91	92,5	96,3	65	51,9
12	Sở Công Thương	3,39	99,88	99,2	100	65	55
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	95,73	94,22	93	100	65	100
14	Sở Nông nghiệp và PTNT	31,49	93,13	48,3	100	65	100
15	Sở Giao thông Vận tải	56,72	97,81	60	100	65	11,3
16	Ban Quản lý các KCN	0	85,37	77,5	98,2	65	83,3
17	Ban Dân tộc	0	100	25	100	65	26,7
Tổng hợp toàn tỉnh		43	95	48,33	96,67	65	53,33

Ghi chú (*): Do Văn phòng Chính phủ chưa đồng bộ để tách riêng kết quả của từng cơ quan. Nên lấy mức điểm trung bình của tỉnh đạt được để tính tỷ lệ đạt được của đơn vị.

- Trường hợp chưa rõ phương pháp tính điểm, xếp loại của Bộ Chỉ số, các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiên cứu sâu, kỹ quy định chi tiết tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện đạt kết quả cao trong thời gian tới.

- Trường hợp đối chiếu số liệu chưa đồng bộ chính xác, đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp có văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, xử lý theo quy định.

Phụ lục 2
BẢNG XẾP LOẠI, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT TTHC
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG CỦA UBND
CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)	Tiến độ giải quyết (%)	Dịch vụ công trực tuyến (%)	Mức độ hài lòng (%)	Số hóa hồ sơ (%)	Công khai, minh bạch (%)
I	UBND thành phố PR-TC	0,72	98,64	57,6	66,7	68	100
1	UBND phường Tân Tài	0	100	56,8	100	64,8	86,8
2	UBND phường Đông Hải	0,2	99,86	30,6	100	49	87,8
3	UBND phường Văn Hải	3,73	100	64,9	100	71,8	100
4	UBND phường Mỹ Đông	0	99,74	55,3	100	64,5	56,6
5	UBND phường Thanh Sơn	0,18	99,92	56,9	100	65,7	100
6	UBND phường Đái Sơn	0,34	99,78	63,5	100	69,1	95,4
7	UBND phường Phủ Hà	6,11	99,83	67,8	100	73,6	100
8	UBND phường Đô Vinh	0,29	99,96	63,7	100	71,5	100
9	UBND phường Mỹ Bình	0	99,84	65,8	100	72,5	94,4
10	UBND phường Kinh Dinh	0,17	99,96	59,6	100	67,9	89,5
11	UBND phường Bảo An	0,2	99,85	72	100	76,8	100
12	UBND xã Thành Hải	0	99,73	70,2	100	75,2	100
13	UBND phường Mỹ Hải	1,32	99,82	56,8	100	66,1	65,8
14	UBND phường Mỹ Hương	0	99,85	52,3	100	61,9	70,2
15	UBND phường Phước Mỹ	0,47	96,61	60,1	100	68,9	100
16	UBND phường Đạo Long	0	79,78	65,4	96,2	76,7	100
II	UBND huyện Ninh Hải	0	96,38	73	100	75,2	34,4
1	UBND xã Phương Hải	0	100	67,7	100	75	74,1
2	UBND thị trấn Khánh Hải	0	97,86	68,9	100	71,6	72,1
3	UBND xã Thanh Hải	0	99,82	77,3	100	71,8	68
4	UBND xã Nhơn Hải	0	99,69	99	100	91,5	66,5
5	UBND xã Xuân Hải	0	100	96,1	100	78,9	7,3
6	UBND xã Hộ Hải	0	100	100	100	82,4	5,4
7	UBND xã Tân Hải	0	100	99,1	100	80,5	18,6
8	UBND xã Tri Hải	0	96,25	75,5	100	77,8	7,3
9	UBND xã Vĩnh Hải	0	100	59,8	100	66,7	12,7
III	UBND huyện Thuận Bắc	0	98,33	72,3	100	72,5	27,2
1	UBND xã Công Hải	0	99,96	64,9	100	71,4	63
2	UBND xã Lợi Hải	0	99,29	97,4	100	88,5	19,6
3	UBND xã Bắc Sơn	0	97,03	99,5	100	78,6	7,3
4	UBND xã Bắc Phong	0	98,99	100	100	91,5	13
5	UBND xã Phước Chiến	0	96,39	98,8	100	88,7	45,6
6	UBND xã Phước Kháng	0	82,14	96,4	96	80,5	1,2
IV	UBND huyện Thuận Nam	0	97,31	75,5	100	80,5	20,8
1	UBND xã Phước Nam	0	98,59	80,5	100	83,1	28,6
2	UBND xã Phước Diêm	0	99,55	80,3	100	81	24,8
3	UBND xã Phước Ninh	0	99,39	95,7	100	90,4	12,9
4	UBND xã Cà Ná	0	95,18	80,3	100	81,3	16,6

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)	Tiến độ giải quyết (%)	Dịch vụ công trục tuyến (%)	Mức độ hài lòng (%)	Số hóa hồ sơ (%)	Công khai, minh bạch (%)
5	UBND xã Phước Minh	0	99,59	85,1	100	86,9	81,8
6	UBND xã Nhị Hà	0	99,44	90	100	91,5	10,1
7	UBND xã Phước Dinh	0	97,21	99,5	100	78,6	35,4
8	UBND xã Phước Hà	0	94,44	98,6	100	81,5	16,1
V	UBND huyện Bác Ái	0	95,91	61	100	78,9	66,2
1	UBND xã Phước Trung	0	99,05	61,8	100	76	100
2	UBND xã Phước Chính	0	75,24	100	94,6	91,3	22,3
3	UBND xã Phước Tiến	0	98,95	63,1	100	82,5	100
4	UBND xã Phước Đại	0	100	41,4	100	67,4	62,6
5	UBND xã Phước Thành	0	99,14	36,6	100	86,9	62,1
6	UBND xã Phước Thắng	0	100	99,3	100	90,5	22,4
7	UBND xã Phước Hòa	0	100	76,5	100	80,9	100
8	UBND xã Phước Tân	0	97,25	99,1	100	80,8	68,1
9	UBND xã Phước Bình	0	97,81	25,9	100	85,3	100
VI	UBND huyện Ninh Sơn	34,8	96,92	80,3	100	80,7	17,1
1	UBND xã Quảng Sơn	47,95	99,63	97,8	100	89,6	7
2	UBND xã Lương Sơn	6,55	99,66	88,7	100	87,4	27,3
3	UBND xã Nhơn Sơn	35,23	98,33	81,1	100	83,2	18,8
4	UBND thị trấn Tân Sơn	46,98	98,29	99	100	86,9	4,6
5	UBND xã Mỹ Sơn	80,92	99,77	99,3	100	91,6	19,8
6	UBND xã Lâm Sơn	36,74	99,87	82,3	100	82,7	8,7
7	UBND xã Ma Nối	20,92	100	95,4	100	81,2	17,3
8	UBND xã Hòa Sơn	35,85	100	94	100	81,4	36,5
VII	UBND huyện Ninh Phước	0,02	98,87	58,6	100	70,9	35,8
1	UBND thị trấn Phước Dân	1,67	99,68	30,8	100	41,5	18,8
2	UBND xã Phước Thuận	0	98,91	75,6	100	79,9	100
3	UBND xã Phước Thái	0	98,75	84,6	100	81,6	97,2
4	UBND xã Phước Hữu	0	99,53	41,4	100	48	17,9
5	UBND xã Phước Hậu	0	99,54	34,7	100	41,5	19,9
6	UBND xã Phước Hải	0	100	42,4	100	85,4	36,1
7	UBND xã An Hải	0	97,88	95,5	100	87,5	13,6
8	UBND xã Phước Sơn	0	99,82	62,6	100	82,4	36,9
9	UBND xã Phước Vinh	0	99,04	60,7	100	72,4	54

Ghi chú:

- Trường hợp chưa rõ phương pháp tính điểm, xếp loại của Bộ Chỉ số, các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiên cứu sâu, kỹ quy định chi tiết tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện đạt kết quả cao trong thời gian tới.

- Trường hợp đối chiếu số liệu chưa đồng bộ chính xác, đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp có văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, xử lý theo quy định.